

DANH HIỆU KIM CƯƠNG GIÁO PHÁP CỦA THAI TẠNG

Hán văn: Chùa Thanh Long, viện Đông Tháp, Sa Môn A LA THA NẠI LÝ
ĐỒ (Đường gọi là: NGHĨA THAO) tập
Việt dịch: HUYỀN THANH

Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Hiệu là **Biển Chiếu Kim Cương**)
Bảo Tràng Như Lai ở phương Đông (Tên là **Phúc Tụ Kim Cương**)
Khai Phu Hoa Vương Như Lai ở phương Nam (Hiệu là **Bình Đẳng Kim Cương**)
Vô Lượng Thọ Như Lai ở phương Tây (Hiệu là **Thanh Tĩnh Kim Cương**)
Cổ Âm Như Lai ở phương Bắc (Hiệu là **Bất Động Kim Cương**)
Phổ Hiền Bồ Tát ở phương Đông Nam (**Chân Như Kim Cương**)
Di Lặc Bồ Tát ở phương Đông Bắc (Hiệu là **Tấn Tật Kim Cương**)
Văn Thù Bồ Tát ở phương Tây Nam (Hiệu là **Cát Tường Kim Cương**)
Quán Tự Tại Bồ Tát ở phương Tây Bắc (Hiệu là **Pháp Kim Cương**)

Chính giữa là Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát (**Trí Tuệ Kim Cương**)
Bên phải là Diễm Mạn Đắc Ca (**Đại Uy Đức Kim Cương , Tụ Minh Kim Cương**)
Bên phải là Hàng Tam Thế Bồ Tát (**Tối Thắng Kim Cương**)
Bên phải là Mã Đầu Minh Vương (**Tấn Tốc Kim Cương** cũng có tên là **Đạm Thực Kim Cương**)
Bên trái là Thánh Hàng Tam Thế Bồ Tát (**Hồng Ca La Kim Cương**)
Bên trái là Bất Động Tôn Bồ Tát (**Thường Trụ Kim Cương**)
Bên trái là Nguyệt Yểm Bồ Tát (**Để La Kim Cương**)

Chính giữa là Hư Không Tạng Bồ Tát (**Như Ý Kim Cương**)
Bên phải là Đàn Ba La Mật Bồ Tát (**Phổ Thí Kim Cương**)
Bên phải là Giới Ba La Mật Bồ Tát (**Thi La Kim Cương**)
Bên phải là Nhẫn Ba La Mật Bồ Tát (**Đế Sát Kim Cương**)
Bên phải là Tinh Tiến Ba La Mật Bồ Tát (**Từ Hộ Kim Cương**)
Bên phải là Thiên Ba La Mật Bồ Tát (**Chính Định Kim Cương**)
Bên trái là Trí Tuệ Ba La Mật Bồ Tát (**Đại Tuệ Kim Cương**)
Bên trái là Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát (**Cứu Cánh Kim Cương, Thiện Xảo Kim Cương**)
Bên trái là Nguyệt Ba La Mật Bồ Tát (**Thành Tụ Kim Cương**)
Bên trái là Lực Ba La Mật Bồ Tát (**Dũng Tiến Kim Cương**)
Bên trái là Trí Ba La Mật Bồ Tát (**Viên Tính Kim Cương**)
Bên phải là Phát Ý Chuyển Pháp Luân (**Pháp Luân Kim Cương**)
Bên phải là Sinh Niệm Xứ Bồ Tát (**Ức Trì Kim Cương**)
Bên phải là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát (**Trì Câu Kim Cương**)
Bên phải là Bất Không Câu Bồ Tát (**Hóa Hiện Kim Cương**)
Bên phải là Thiên Thủ Quán Tự Tại Bồ Tát (**Đại Bi Kim Cương**)
Bên trái là Vô Cấu Thế Bồ Tát (**Minh Triệt Kim Cương**)
Bên trái là Tô Bà Hồ Bồ Tát (**Tất Địa Kim Cương**)
Bên trái là Kim Cương Châm (**Tinh Tiến Kim Cương**)
Bên trái là Tô Tất Địa Yết La Bồ Tát (**Thành Tụ Kim Cương**)

Bên trái là Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát (**Bí Mật Kim Cương**)
Bên trái là Mạn Đồ La Bồ Tát (**Đại Luân Kim Cương**)
Bên phải là Cúng Đường Bảo Bồ Tát (**Như Ý Kim Cương**)
Bên phải là Không Tước Minh Vương Bồ Tát (**Phật Mẫu Kim Cương**)
Bên phải là Nhất Kế La Sát Vương Bồ Tát (**Lôi Điện Kim Cương**)
Bên phải là Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Bồ Tát (**Biển Dị Kim Cương**)

Phía Nam của cửa Tây là Bất Không Kim Cương Bồ Tát (**Biện Sự Kim Cương**)
Bên trái là Quân Trà Lợi Bồ Tát (**Cam Lộ Kim Cương**)
Bên trái là Kim Cương Tướng Bồ Tát (**Thủ Lãnh Kim Cương**)
Bên trái là Kim Cương Minh Vương Bồ Tát (**Trì Minh Kim Cương**)

Mặt Bắc, lớp thứ nhất: từ phía Tây, thứ hai là Đại Minh Bạch Thân Bồ Tát (Hiệu là **Phóng Quang Kim Cương**)

Thứ ba là Đa La Tôn Bồ Tát (**Bi Sinh Kim Cương**)
Thứ tư là Quán Tự Tại Bồ Tát (Hiệu là **Pháp Kim Cương**)
Thứ năm là Tỳ Câu Chi Bồ Tát (**Hàng Phục Kim Cương**)
Thứ sáu là Đắc Thế Chí Bồ Tát (**Trì Luân Kim Cương**)
Thứ bảy là Liên Hoa Bộ Phát Sinh Bồ Tát (**Vô Tận Kim Cương**)

Mặt Bắc, lớp thứ hai, từ phía Tây, thứ nhất là Tịch Lưu Minh Bồ Tát (Hiệu là **Định Quang Kim Cương**)

Thứ hai là Đại Cát Tường Minh Bồ Tát (**Thường Khánh Kim Cương**)
Thứ ba là Đại Cát Tường Đại Minh Bồ Tát (**Linh Thụy Kim Cương**)
Thứ tư là Như Ý Luân Bồ Tát (**Trì Bảo Kim Cương**)
Thứ năm là Gia Du Đà La Bồ Tát (**Thị Hiện Kim Cương**)
Thứ sáu là Tốt Đồ Ba Đại Cát Tường Bồ Tát (**Lợi Lạc Kim Cương**)
Thứ bảy là Đại Tùy Cầu Bồ Tát (**Dữ Nguyện Kim Cương**)

Mặt Bắc, lớp thứ ba, từ phía Tây, thứ nhất là Bạch Xứ Bồ Tát (**Ly Cấu Kim Cương**)
Thứ hai là Đại Cát Biến Bồ Tát (**Động Dụng Kim Cương**)
Thứ ba là Thủy Cát Tường Bồ Tát (**Nhuận Sinh Kim Cương**)
Thứ tư là Bất Không Quyển Sách Bồ Tát (**Đăng Dẫn Kim Cương**)
Thứ năm là Phong Tài Bồ Tát (**Như Ý Kim Cương**)
Thứ sáu là Bạch Thân Quán Thế Âm Bồ Tát (**Phổ Hóa Kim Cương**)
Thứ bảy là Bị Diệp Y Bồ Tát (**Dị Hạnh Kim Cương**)

Mặt Bắc, lớp thứ tư, từ phía Tây, thứ nhất là Trừ Cái Chương Bồ Tát (**Ly Nảo Kim Cương**)

Thứ hai là Kiên Cố Thâm Tâm Bồ Tát (**Siêu Việt Kim Cương**)
Thứ ba là Trì Địa Bồ Tát (**Nội Tu Kim Cương** cũng có tên là **Hiển Tướng Kim Cương**)

Thứ tư là Bảo Thủ Bồ Tát (**Mãn Túc Kim Cương**)
Thứ năm là Địa Tạng Bồ Tát (**Bi Nguyện Kim Cương**)
Thứ sáu là Bảo Quang Bồ Tát (**Tường Thụy Kim Cương**)
Thứ bảy là Bảo Ấn Bồ Tát (**Chấp Kế Kim Cương**)
Thứ tám là Bất Không Kiến Bồ Tát (**Phổ Quán Kim Cương**)
Thứ chín là Trừ Nhất Thiết Ưu Minh Bồ Tát (**Đại Xá Kim Cương**)

Mặt Nam, lớp thứ nhất, từ phía Tây, thứ hai là Kim Cương Quyền Bồ Tát (**Bí Mật Kim Cương**)

Thứ ba là Kim Cương Phong Bồ Tát (**Tấn Lợi Kim Cương**)

Thứ tư là Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát (**Chân Như Kim Cương**)

Thứ năm là Thủ Trì Kim Cương Bồ Tát (**Kiên Cố Kim Cương**)

Thứ sáu là Kim Cương Câu Bồ Tát (**Triệu Tập Kim Cương**)

Thứ bảy là Phát Sinh Kim Cương Bộ Bồ Tát (**Bất Hoại Kim Cương**)

Mặt Nam, lớp thứ hai, từ phía Tây, thứ nhất là Trụ Vô Hý Luận Bồ Tát (**Vô Di Ngũ Kim Cương**)

Thứ hai là Trì Kim Cương Bồ Tát (**Thường Định Kim Cương**)

Thứ ba là Kim Cương Tòa Bồ Tát (**kiên Trì Kim Cương**)

Thứ tư là Hư Không Vô Biên Siêu Việt Kim Cương (**Quảng Đại Kim Cương**)

Thứ năm là Phần Nộ Trì Kim Cương Bồ Tát (**Uy Đức Kim Cương**)

Thứ sáu là Kim Cương Lao Trì Bồ Tát (**Thủ Hộ Kim Cương**)

Thứ bảy là Hư Không Vô Cấu Bồ Tát (**Ly Nhiễm Kim Cương**)

Cửa Nam, lớp thứ ba, từ phía Tây, thứ nhất là Trì Kim Cương Lợi Bồ Tát (**Bát Nhã Kim Cương**)

Thứ hai là Trì Diệu Kim Cương Bồ Tát (**Vi Tế Kim Cương**)

Thứ ba là Ly Hý Luận Bồ Tát (**Chân Hạnh Kim Cương**)

Thứ tư là Kim Cương Na Bồ Tát (**Điều Phục Kim Cương**)

Thứ năm là Thích Duyệt Trì Kim Cương Bồ Tát (**Khánh Hỷ Kim Cương**)

Thứ sáu là Kim Cương Nhuệ Bồ Tát (**Nhận Tấn Kim Cương**)

Thứ bảy là Kim Cương Trì Luân Bồ Tát (**Tôi Phục Kim Cương**)

Cửa Nam, lớp thứ tư, từ phía Tây, thứ nhất là Nhật Quang Bồ Tát (**Uy Đức Kim Cương**)

Thứ hai là Chiết Chư Nhiệt Nảo Bồ Tát (**Ly Bồ Úy Kim Cương**)

Thứ ba là Từ Phát Sinh Bồ Tát (**Bi Niệm Kim Cương**)

Thứ tư là Bi Mẫn Bồ Tát (**Cứu Hộ Kim Cương**)

Thứ năm là Bất Tư Nghị Tuệ Bồ Tát (**Nan Trắc Lượng Kim Cương**)

Thứ sáu là Hiền Hộ Bồ Tát (**Xảo Tế Kim Cương**)

Thứ bảy là Thí Vô Úy Bồ Tát (**Tự Tại Kim Cương**)

Thứ tám là Phá Ác Thú Bồ Tát (**Trừ Chướng Kim Cương**)

Thứ chín là Bi Mẫn Bồ Tát (**Cứu Hộ Kim Cương**)

Cửa Đông, lớp thứ nhất: Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn (**Phát Sinh Kim Cương**)

Từ cửa theo hướng Bắc, thứ nhất là Phật Nhãn Phật Mẫu (**Thù Thắng Kim Cương**)

Thứ hai là Thất Câu Chi Phật Mẫu (**Tối Thắng Kim Cương**)

Phía Nam của cửa, thứ nhất là Dũng Mãnh Bồ Tát (**Nghiêm Tấn Kim Cương**)

Thứ hai là Đại Lạc Bất Không Bồ Tát (**Chân Thật Kim Cương**)

Hướng lên trên, lớp thứ hai, ngay cửa là Thích Ca Mâu Ni Phật (Hiệu là **Tịch Tĩnh Kim Cương**)

Thị Giả là Hư Không Bồ Tát (**Vô Tận Kim Cương**)

Thị Giả là Quán Tự Tại Bồ Tát (**Thanh Tĩnh Kim Cương**)

Thị Giả là Vô Năng Thắng (**Thắng Diệu Kim Cương**)
Thị Giả là Vô Năng Thắng Phi (**Sinh Trưởng Kim Cương**)

Phía Bắc của cửa , thứ nhất là Nhất Thiết Như Lai Bảo (**Thật Tướng Kim Cương**)
Thứ hai là Như Lai Hào Tướng (**Diệu Dụng Kim Cương**)
Thứ ba là Đại Chuyển Luân Phật Đỉnh (**Phá Ma Kim Cương**)
Thứ tư là Quang Tụ Phật Đỉnh (**Thần Thông Kim Cương**)
Thứ năm là Vô Biên Âm Thanh Phật Đỉnh (**Diệu Hưởng Kim Cương**)
Thứ sáu là Như Lai Bi (**Từ Hóa Kim Cương**)
Thứ bảy là Như Lai mẫn (**Giáo lệnh Kim Cương**)
Thứ tám là Như Lai Từ (**Hộ Niệm Kim Cương**)

Phía Nam của cửa, thứ nhất là Bạch Tản Cái Phật Đỉnh (**Đị Tướng Kim Cương**)
Thứ hai là Thắng Phật Đỉnh (**Đại Tôn Kim Cương** cũng có hiệu là **Vô Tử Kim Cương**)
Thứ ba là Tối Thắng Phật Đỉnh (**Tối Đại Tôn Kim Cương** cũng có hiệu là **Thượng Hạnh Kim Cương**)
Thứ tư là Cao Phật Đỉnh (**Nan Đồ Kim Cương**)
Thứ năm là Tồi Toái Phật Đỉnh (**Trừ Ma Kim Cương**)
Thứ sáu là Như Lai Thiệt (**biện Thuyết Kim Cương**)
Thứ bảy là Như Lai Ngữ (**Tính Không Kim Cương**)
Thứ tám là Như Lai Tiểu (**Hoan Hỷ Kim Cương** cũng có Hiệu là **Phá Nhan Kim Cương**)

Lớp thứ tư, ngay cửa Đông là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Hiệu là **Bát Nhã Kim Cương**)
Phía Bắc của cửa, thứ nhất là Quang Vãng Bồ Tát (**Sắc Tướng Kim Cương**)
Thứ hai là Bảo Quan Bồ Tát (**Trang Nghiêm Kim Cương**)
Thứ ba là Vô Cấu Quang Bồ Tát (**Ly Trần Kim Cương**)
Thứ tư là Nguyệt Quang Bồ Tát (**Uy Đức Kim Cương**)
Thứ năm là Ngũ Kế Văn Thù Bồ Tát (**Cát Tường Kim Cương**)

Phía Nam của cửa, thứ nhất là Ô Ba Kế Thất Nễ Bồ Tát (**Diệu Huệ Kim Cương**)
Thứ hai là Phụng Giáo Bồ Tát (**Mật Trì Kim Cương**)
Thứ ba là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (**Cát Tường Kim Cương**)
Thứ tư là Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát (**Bát Nhã Kim Cương**)
Thứ năm là Câu Triệu Bồ Tát (**Phổ Tập Kim Cương**)

Phía Nam của cửa Đông, thứ nhất là Như Lai Nha Bồ Tát (**Hộ Pháp Kim Cương**)
Thứ hai là Luân Phúc Bích Chi Phật (**Tồi Chướng Kim Cương**)
Thứ ba là Bảo Phúc Bích Chi Phật (**Viên Tịch Kim Cương**)
Thứ tư là Câu Hy La (**Ngộ Tính Kim Cương** cũng có tên là **Giải Thoát Kim Cương**)
Thứ năm là A Nan (**Tập Pháp Kim Cương**)
Thứ sáu là Ca Chiên Diên (**Biện Tài Kim Cương** cũng có tên là **Dũng Tuyền Kim Cương**)
Thứ bảy là Ưu Ba Ly (**Thi La Kim Cương**)
Thứ tám là Trí Câu Hy La (**Chính Nhân Kim Cương** cũng có tên là **Túc Huệ Kim Cương**)

Thứ chín là Cúng Dương Vân Hải (**Phổ Phúc Kim Cương**)

Phía Bắc của cửa, thứ nhất là Như Lai Thước Khất Đẻ (**Chúng Hạnh Kim Cương**)

Thứ hai là Chiên Đàn Hương Bích Chi Phật (**Thanh Lương Kim Cương**)

Thứ ba là Đa Ma La Hương Bích Chi Phật (**Phân Ân Kim Cương**)

Thứ tư là Đại Mục Kiền Liên (**Diệu Dụng Kim Cương**)

Thứ năm là Tu Bồ Đề (**Vô Tướng Kim Cương**)

Thứ sáu là Ca Diếp Ba (**Ly Trần Kim Cương**)

Thứ bảy là Xá Lợi Phất (**Bát Nhã Kim Cương** cũng có tên là **Xảo Trí** , cũng gọi là **Thiện Xảo**)

Thứ tám là Như Lai Hỷ (**Xứng Pháp Kim Cương**)

Thứ chín là Như Lai Xả (Hiệu là **Bình Đẳng Kim Cương**)

Chư Thiên Mạo Kim Cương Bộ Thánh Giả (Tên gọi chung là **Hộ Pháp Kim Cương**)

DANH HIỆU KIM CƯƠNG CỦA KIM CƯƠNG GIỚI

Tỳ Lô Giá Na (**Đại Nhật, Biến Chiếu Vô Chướng**)

A Súc Phật (**Bất Động Bồ Úy**)

Bảo Sinh Phật (**Bình Đẳng Đại Phúc Chính Hạnh**)

Vô Lượng Thọ Phật (**đại Bi Thọ Mệnh Thanh Tịnh**)

Bất Không Thành Tựu Phật (**Tất Địa Thành Tựu Nghiệp Dụng**)

Kim Cương Ba La Mật (**Kiên Cố Kiên Thật**)

Bảo Ba La Mật (**Bảo Kim Cương** cũng có tên là **Trì Bảo**)

Pháp Ba La Mật (**Liên Hoa Thanh Tĩnh**)

Yết Ma Ba La Mật (**Diệu Dụng Tác Nghiệp**)

Tát Đỏa Bồ Tát (**Chân Như Đại Dũng**)

Vương Bồ Tát (**Tự Tại Cháp Câu**)

Ái Bồ Tát (**Ly Lạc, Ly Ái**)

Thiện Tai Bồ Tát (**Tán Thán Anh Lạc**)

Bảo Bồ Tát (**Đại Bảo Như Ý Khố Tàng**)

Quang Bồ Tát (**Uy Đức, Uy Quang**)

Tràng Bồ Tát (**Viên Mãn, Mãn Nguyên**)

Vi Tiểu Bồ Tát (**Hỷ Duyệt, Hoan Hỷ**)

Pháp Bồ Tát (**Chính Pháp Liên Hoa**)

Lợi Bồ Tát (**Bát Nhã Trừ Tội Chướng**)

Nhân Bồ Tát (**Bất Thoái Bồ Đề**)

Ngũ Ngôn Bồ Tát (**Tính Không Diệu Ngũ**)

Nghiệp Bồ Tát (**Thiện Xảo Biện Sự**)

Hộ Bồ Tát (**Tinh Tiên Nan Địch**)

Dược Xoa Bồ Tát (**Hộ Pháp Điều Phục**)

Quyền Bồ Tát (**Bí Mật**)

Hỷ Bồ Tát (**Phổ Kính Thiện**)

Man Bồ Tát (**Diệu Nghiêm Kim Cương**)

Ca Bồ Tát (**Diệu Âm Kim Cương** cũng có tên là **Vô Úy**)

Vũ Bồ Tát (**Diệu Thông Kim Cương**)

Phân Hương Bồ Tát (**Tốc Tát Kim Cương, Đoan Nghiêm kim Cương**)

Tán Hoa Bồ Tát (**Diệu Sắc Kim Cương, Thanh Tĩnh Kim Cương**)
Đăng Bồ Tát (**Phổ Chiếu Kim Cương, Trừ Âm Kim Cương**)
Đồ Hương Bồ Tát (**Thanh Lãnh Kim Cương, Thắng Tĩnh Kim Cương**)
Câu Bồ Tát (**Triệu Tập Kim Cương**)
Sách Bồ Tát (**Đẳng Dẫn Kim Cương, Từ Dẫn Kim Cương**)
Tỏa Bồ Tát (**Diệu Trụ Kim Cương, Kiên Trì Kim Cương**)
Linh Bồ Tát (**Giải Thoát Kim Cương**)

Tiếp đến 16 vị Bồ Tát trong đời Hiền Kiếp
Di Lạc (**Tấn Tật Kim Cương**)
Bất Không Kiến (**Phổ Kiến Kim Cương**)
Diệt Các Thú (**Phổ Cứu Kim Cương**)
Vô Ưu Âm (**Giải Thoát Kim Cương**)
Hương Tượng (**Đại Lực Kim Cương**)
Dũng Mãnh (**Bất Thoái Kim Cương**)
Hư Không Tạng (**Phú Quý**)
Trí Tràng (**Trí Mãn Pháp Mãn Kim Cương**)
Hiền Hộ (**Xảo Hộ Kim Cương**)
Vô Lượng Quang (**Đại Minh Kim Cương**)
Võng Minh (**Phương Tiện**)
Nguyệt Quang (**Thanh Lương Kim Cương**)
Biện Tích (**Xảo Biện Kim Cương**)
Vô Tận Ý (**Thật Huệ Bảo**)
Kim Cương Tạng (**Trì Giáo Kim Cương** cũng có Hiệu là **Lập Nghiệm Kim Cương**)
Phổ Hiền (**Phổ Nhiếp Kim Cương**)

Đàn Bồ Tát (**Phổ Thí Kim Cương**)
Giới Bồ Tát (**Tĩnh Giới Kim Cương**)
Nhẫn Bồ Tát (**Đế Sát Kim Cương**)
Tĩnh Tiến Bồ Tát (**Từ Hộ Kim Cương**)
Thiền Định Bồ Tát (**Chính Định Kim Cương**)
Trí Tuệ Bồ Tát (**Đại Huệ Kim Cương, Bát Nhã Kim Cương**)
Phương Tiện Bồ Tát (**Thiện Xảo Kim Cương, Cứu Cánh Kim Cương**)
Nguyện Bồ Tát (**Thành Tựu Kim Cương**)
Lực Bồ Tát (**Dũng Tiến Kim Cương**)
Trí Bồ Tát (**Viên Tĩnh Kim Cương**)

Bất Động Tôn (**Vô Động Kim Cương, Thường Trụ Kim Cương**)
Hàng Tam Thế (**Tối Thắng Kim Cương**)
Lục Túc Tôn (**Đại Uy Đức Kim Cương**)
Mã Đầu Minh Vương (**Cảm Thực Tốc Tật Kim Cương**)
Quân Trà Lợi (**Cam Lộ**)
Hỏa Đầu (**Đại Lực Kim Cương**)

Hai mươi Thiên Thánh Giả đều gọi là **ngoại Kim Cương Bộ** (Tên là **Hộ Pháp Kim Cương** hoặc nói là **Kim Cương**)

Đã so sánh phần trên với bản của chùa Thanh Long

Bản ghi rằng:

Trình Vĩnh năm thứ hai, tháng 03, ngày 23 bên song cửa cạnh bao lơn của phòng Cục Lạc , dùng Ngự Bản của Tiên Sư viết chép xong_ Kim Cương Phật Tử Hiến ? so sánh đối chiếu một lần xong (V.V...)

Văn Ứng năm thứ hai, tháng 02, ngày 15 ở viện Quán Tâm dùng ngự bản của viện Báo Ân ghi chép xong_ Kim Cương Phật Tử HUYỀN KHÁNH

Chính Ứng năm thứ hai, tháng 05, ngày 15 . Ở Mộc Phiên dùng Ngự Bản của Tăng Đô Ngự Phòng chép xong_ Kim Cương TỬ TRÙNG THIÊN

Nhã dạy rằng:” Người tìm Vô Tướng , có tiền cũng chẳng thể ra khỏi Bí Tạng của sách này (v.v....)

01/04/2007